

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **17** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **12** tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh
về việc chuyển nguồn các khoản tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của
ngân sách cấp tỉnh năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về việc thẩm tra Văn bản số 575/UBND-TCTM ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh đề nghị thống nhất phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh (đợt 1) năm 2024. Qua nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với các quy định hiện hành, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo như sau:

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền

a) Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Việc đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh (đợt 1) năm 2024 phù hợp với các quy định của Luật Ngân sách năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước¹, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính² hướng dẫn thực hiện thi hành một số điều của nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ thi hành Luật ngân sách nhà nước. Sau khi rà soát các nguồn kinh phí năm 2024 còn lại tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 02/12/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chuyển nguồn các khoản tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2023 sang năm 2024, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thống nhất phương án chuyển nguồn các khoản tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1) để tiếp tục theo dõi, thực hiện với tổng kinh phí: 356.324.706.000 đồng là cần thiết.

¹ . Theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 43 của Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định chuyển nguồn năm trước sang năm sau gồm: (1) Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán, số dư tài khoản tiền gửi đến hết thời gian chính lý quyết toán chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng; (2) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng năm sau.

² . Căn cứ điểm a, b khoản 7 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thi hành một số điều của nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ thi hành Luật ngân sách có quy định: "7. Cơ quan tài chính thực hiện chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau và quyết toán chi theo niên độ ngân sách; a) Số chi chuyển nguồn sang năm sau chi tiếp theo quy định tại khoản 3,4 và khoản 5 điều này; b) Khoản tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách đã có phương án sử dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định..."

b) Thẩm quyền

Thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 59³; khoản 4 Điều 64⁴ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁵.

2. Nội dung

Việc UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thống nhất phương án chuyển nguồn các khoản tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1) để tiếp tục theo dõi, thực hiện với tổng kinh phí: 356.324.706.000 đồng (*trong đó: Có 08 khoản tiết kiệm chi, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện, với tổng số tiền 313.327.787.000 đồng; 02 khoản kinh phí chuyển nguồn theo quy định là 42.996.919.000 đồng*) để đảm bảo cân đối dự toán ngân sách năm 2025 theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2025 (gồm khoản thu chuyển nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách của địa phương năm trước chuyển sang, số tiền 232 tỷ đồng) và dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh trong năm 2025 (*Có phụ lục thuyết minh nội dung của từng khoản tiết kiệm chi, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện, khoản kinh phí chuyển nguồn theo quy định kèm theo*) là phù hợp với quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành, sát đúng với thực tiễn điều hành ngân sách của địa phương.

3. Kiến nghị Thường trực HĐND tỉnh

- Thống nhất phương án chuyển nguồn các khoản tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1) tiếp tục theo dõi, thực hiện với tổng kinh phí **356.324.706.000 đồng** (*Ba trăm năm mươi sáu tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm linh sáu nghìn đồng*) trong đó: Các khoản tiết kiệm chi, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện 313.327.787.000 đồng; các khoản kinh phí chuyển nguồn theo quy định 42.996.919.000 đồng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 575/UBND-TCTM ngày 21/02/2025

³ Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

⁴ Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật này, trường hợp phương án được cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng vào năm sau thì được chuyển nguồn sang năm ngân sách năm sau để thực hiện.

⁵ Theo quy định trên tại khoản 2 Điều 59, số tăng thu, trừ tăng thu của NSDP do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán đã được các cơ quan tài chính rà soát, đối chiếu để tham mưu sử dụng theo thứ tự ưu tiên: (1) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi (2) Bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3) Bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương (4) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội (5) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng (6) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Căn cứ điểm a, b khoản 7 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ thi hành Luật ngân sách có quy định: "7. Cơ quan tài chính thực hiện chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau và quyết toán chi theo niên độ ngân sách; a) Số chi chuyển nguồn sang năm sau chi tiếp theo quy định tại khoản 3,4 và khoản 5 điều này; b) Khoản tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách đã có phương án sử dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định..."

(có dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh và chi tiết Phụ lục đính kèm);

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban KTNS;
- Sở Tài chính;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Ánh

Phụ lục I
CHUYỂN NGUỒN CÁC KHOẢN TIẾT KIỆM CHI VÀ CÁC NGUỒN KINH PHÍ
CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2024 SANG NĂM 2025 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo cáo số **17**/BC-HĐND ngày **12**/3/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
	TỔNG CỘNG	356.324.706.000	
I	Các khoản tiết kiệm chi, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện	313.327.787.000	
1	Cân đối dự toán ngân sách địa phương năm 2025 (thu chuyển nguồn; kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách năm trước chuyển sang)	232.000.000.000	Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2025 được HĐND tỉnh thông qua với các chỉ tiêu trong đó gồm khoản thu chuyển nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách của địa phương năm trước chuyển sang, số tiền 232 tỷ đồng để đảm bảo cân đối các nhiệm vụ chi NSDP trong dự toán năm 2025 và Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 20/11/2024 về tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 và dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025
	<i>Từ các nguồn dự toán còn lại sau</i>		
1.1	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	1.750.000.000	Tại báo cáo số 299/BC-UBND ngày 24/11/2024 của UBND tỉnh về việc Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2024 và dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2025 trình HĐND tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 28; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh việc cân đối ngân sách để phân bổ, giao dự toán năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương gặp nhiều khó khăn, trong quá trình tổng hợp dự toán đã thực hiện các biện pháp rà soát, giãn, giảm nhiệm vụ... nguồn lực dự toán năm 2025 vẫn không đáp ứng được nhu cầu chi, thiếu hụt trên 232 tỷ đồng.
1.2	Dành nguồn dự kiến trả nợ gốc, lãi, phí các khoản vay; giảm bội chi ngân sách địa phương các năm; bù hụt thu ngân sách cấp tỉnh; cân đối đảm bảo các nhiệm vụ chi dự toán NSDP năm 2025	140.000.000.000	UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh thống nhất phương án huy động từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2024 (bao gồm tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2024; nguồn tiết kiệm chi, các nguồn kinh phí khác của ngân sách cấp tỉnh các năm còn lại) để cân đối dự toán ngân sách năm 2025 và đã được HĐND tỉnh thông qua.
1.3	Nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh đảm bảo tiền lương biên chế chưa tuyển và các chính sách liên quan đến tiền lương; kinh phí thực hiện các chính sách chế độ trung ương chưa kịp thời bổ sung kinh phí; chính sách do địa phương ban hành; các nhiệm vụ phát sinh thuộc trách nhiệm bố trí của NSDP	77.718.592.813	Để đảm bảo cân đối dự toán ngân sách năm 2025 theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2025 (gồm khoản thu chuyển

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
1.4	Kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện đề án, chính sách do địa phương ban hành đến năm 2024 và các năm tiếp theo; các nhiệm vụ phát sinh của NSDP	12.531.407.187	nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách của địa phương năm trước chuyển sang, số tiền 232 tỷ đồng)
2	Các khoản đóng góp chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện	11.740.787.000	Các khoản đóng góp từ các năm trước chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện theo phụ lục kèm theo
3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quan hệ biên giới Việt Lào	4.000.000.000	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quan hệ biên giới Việt Lào được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn sang thực hiện năm 2024 tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 (Thông báo số 196-TB/TU ngày 10/12/2021, 171-TB/TU ngày 13/10/2021 về kết quả Hội đàm cấp cao đánh giá giữa kỳ Thỏa thuận hợp tác, giai đoạn 2020-2022 giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet, tỉnh Salavan nước CHDCND Lào)
6	Mua xe ô tô phục vụ công tác	5.000.000.000	Kinh phí đã được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn sang thực hiện năm 2024 tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 06/12/2024. Để đảm bảo kinh phí thực hiện trong điều kiện dự toán năm 2025 chưa bố trí đủ nhu cầu kinh phí mua xe ô tô phục vụ nhiệm vụ của các địa phương và trên địa bàn tỉnh; đề xuất tiếp tục chuyển sang năm 2025 theo dõi thực hiện
7	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp	20.000.000.000	Nội dung kinh phí đã được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn năm 2023 sang thực hiện năm 2024 tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 06/12/2024. Để đảm bảo nguồn thực hiện cho các năm tiếp theo, đề xuất tiếp tục chuyển sang năm 2025 theo dõi thực hiện
8	Dành nguồn thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện đề án, nhiệm vụ của địa phương	40.587.000.000	Kinh phí được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn năm 2023 sang thực hiện năm 2024 tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 06/12/2024. Để đảm bảo nguồn thực hiện cho các năm tiếp theo, đề xuất tiếp tục chuyển sang năm 2025 theo dõi thực hiện
	Trong đó		

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
8.1	Thực hiện các chính sách an sinh xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh (Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025; ...)	12.328.000.000	Kinh phí được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn năm 2023 sang thực hiện năm 2024 tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 06/12/2024. - Tổng dự toán: 15.562.000.000 đồng - Đã sử dụng trong năm: 3.234.000.000 đồng - Kinh phí còn lại: 12.328.000.000 đồng Nhu cầu thực hiện Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026 (Nhu cầu: 6.000 triệu đồng/ năm; tổng kế hoạch 30.000 triệu đồng, đã bố trí: 18.000 triệu đồng); Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025: (Tổng kinh phí phê duyệt: 26.588 triệu đồng; đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương: 11.854 triệu đồng; nhu cầu còn thiếu: 14.734 triệu đồng) Đề đảm bảo nguồn thực hiện cho các năm tiếp theo, đề xuất tiếp tục chuyển sang năm 2025 theo dõi thực hiện
8.2	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (kinh phí thực hiện Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở và các nhiệm vụ quốc phòng an ninh phát sinh;...	2.314.000.000	Kinh phí được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn năm 2023 sang thực hiện năm 2024 tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 06/12/2024. - Tổng dự toán: 15.000.000.000 đồng - Đã sử dụng trong năm: 12.686.000.000 đồng - Kinh phí còn lại: 2.314.000.000 đồng Dự toán năm 2025, nhu cầu kinh phí thực hiện các đề án chính sách, các nhiệm vụ chi quan trọng phát sinh trong năm của tỉnh lớn, khả năng cân đối ngân sách không đáp ứng được, do đó đề xuất chuyển nguồn kinh phí sang năm 2025 tiếp tục thực hiện đảm bảo các chính sách theo quy định tại Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở (chính sách chế độ, trang cấp), kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng an ninh phát sinh trong năm;...
8.3	Kinh phí thực hiện các hoạt động Lễ hội và các Lễ kỷ niệm khác của tỉnh	1.262.000.000	Dự toán 2025 thực hiện chi các hoạt động lễ, kỷ niệm: 3.300.000.000đồng. Trong điều kiện nguồn lực năm 2025 không đủ cân đối kinh phí thực hiện các hoạt động Lễ hội và các Lễ kỷ niệm, do đó đề xuất dành nguồn đảm bảo đảm các hoạt động Kinh phí thực hiện các hoạt động Lễ hội và các Lễ kỷ niệm khác của tỉnh được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn năm 2023 sang thực hiện năm 2024 tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 06/12/2024. - Tổng dự toán: 15.000.000.000 đồng - Đã sử dụng trong năm: 13.737.927.000 đồng - Kinh phí còn lại: 1.262.000.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
8.4	Dành nguồn hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng không cân đối đủ nguồn (nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; hỗ trợ huyện, xã xây dựng nông thôn mới;...)	6.650.000.000	Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, đề xuất dành nguồn tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho các địa phương không cân đối đủ nguồn thực hiện hỗ trợ xây dựng nông thôn mới;... - Tổng dự toán: 12.000.000.000 đồng - Đã sử dụng trong năm: 5.350.000.000 đồng - Kinh phí còn lại: 6.650.000.000 đồng
8.5	Kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện đề án, chính sách do địa phương ban hành đến năm 2025 và các năm tiếp theo; các nhiệm vụ phát sinh của NSDP	18.033.000.000	Dành nguồn thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết số: 62/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; 56/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; 55/NQ-HĐND ngày 18/7/2018....); kinh phí thực hiện đề án, chính sách do địa phương ban hành (thực hiện hỗ trợ khuyến khích phát triển KT tập thể); hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai ; kinh phí thực hiện các chính sách TW ban hành do NSDP đảm bảo; các nhiệm vụ khác của NSDP. Trong đó bao gồm dự toán còn lại của kinh phí xây dựng "công an phường điển hình kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị" 281trđ (Tổng dự toán được phê duyệt: 4.000trđ, dự toán phân bổ: 3.719trđ)
II	Các khoản kinh phí chuyển nguồn theo quy định	42.996.919.000	
1	Kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG	1.876.900.000	Kinh phí thực hiện các CT MTQG tiếp tục chuyển nguồn sang năm sau để theo dõi thực hiện
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở,...	41.120.019.000	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh chuyển nguồn năm 2023 sang thực hiện năm 2024 tại Nghị quyết số 392/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 để thực hiện cải cách chính sách tiền lương - Tổng dự toán: 374.650.000.000 đồng - Đã sử dụng trong năm: 333.529.981.000 đồng - Kinh phí còn lại: 41.120.019.000 đồng

Phụ lục II

CHI TIẾT CHUYỂN NGUỒN CÁC KHOẢN THU ĐÓNG GÓP, ỦNG HỘ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-HĐND ngày 12/3/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách)



STT	Nội dung	QĐ-UBND		Đơn vị, địa phương	Số còn lại năm 2023 chưa sử dụng chuyển nhiệm vụ sang thực hiện năm 2024	Năm 2024		
		Số	Ngày			Số phát sinh trong năm	Sử dụng trong năm 2024	Số còn lại chưa sử dụng chuyển nhiệm vụ sang thực hiện năm 2025
	TỔNG CỘNG				12.542,30	0,00	801,51	11.740,79
I	CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG, ĐÓNG GÓP CÁC NĂM (TỪ NĂM 2022 TRỞ VỀ TRƯỚC)				7.844,64	0,00	0,00	7.844,64
II	CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG, ĐÓNG GÓP KHÁC 2023				4.697,66	0,00	801,51	3.896,14
	Lễ hội, lễ kỷ niệm							
	Sở VH TTDL-Công ty bia carlsberg Việt Nam tài trợ bóng chuyền nam nữ đợt 2	2502	27/09/2022	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0,00			0,00
	Sở VH TTDL-Công ty bia carlsberg Việt Nam tài trợ giải đua thuyền 30/4/2023	1780	09/08/2023	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0,00			0,00
	Sở VH TTDL-Công ty bia carlsberg Việt Nam tài trợ giải đua thuyền 30/4/2023	1780	09/08/2023	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0,00			0,00
	Sở VH TTDL-Công ty bia carlsberg Việt Nam tài trợ giải bóng đá 5 người	3122	21/12/2023	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0,00			0,00
	Sở VH TTDL-Công ty bia carlsberg Việt Nam tài trợ giải cầu lông	3330	29/12/2023	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0,00			0,00
	Cty Cp tập đoàn Hoàn Sơn tài trợ bắn pháo hoa				504,42	0	480	24,71
		1228	24/05/2024	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh			330	
				Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh			150	
	Công ty Bia Quốc tế TTC	427	27/02/2024		322		322	0
	Ban Vận động quỹ cứu trợ tỉnh QT (nguồn huy động phòng chống Covid 19)				3.571			3.571
	Công ty CP ĐTXD đô thị VN				300			300

1

Phụ lục III

CHI TIẾT TỔNG CHUYỂN NGUỒN THEO NGHỊ QUYẾT 392/NQ-HĐND NGÀY 03/12/2024 CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-HĐND ngày 12/3/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Sử dụng chi các nhiệm vụ trong năm 2024				Dự toán còn lại năm 2024 chuyển nhiệm vụ sang thực hiện năm 2025	Ghi chú
			Quyết định		Số tiền	Đơn vị, địa phương		
			Số QĐ	Ngày QĐ				
A	TỔNG CHUYỂN NGUỒN THEO NGHỊ QUYẾT 392/NQ-HĐND NGÀY 03/12/2024	965.024.000.000			608.699.057.187	0	356.324.917.813	
I	CÁC KHOẢN TIẾT KIỆM CHI	587.496.600.000	109.960	0	274.168.576.187	0	313.327.998.813	
	Các khoản đóng góp tự nguyện chuyển sang năm tiếp tục thực hiện	12.542.300.000			801.513.000		11.740.787.000	Biểu UH- ĐG
	Thực hiện các chính sách an sinh xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh (Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2024; ...)	15.562.000.000			3.234.000.000		12.328.000.000	Thực hiện Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026
			3.217		3.234.000.000	Các địa phương		
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quan hệ biên giới Việt Lào	4.000.000.000			0		4.000.000.000	
	Kinh phí thực hiện dự án Sửa chữa, nâng cấp công, tường rào và sân vườn Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Dự án được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/5/2024)	1.023.000.000			1.023.000.000		0	
			3.266		1.023.000.000	Sở GD&ĐT		
	Bổ trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành chưa được thanh toán của các công trình, dự án theo chủ trương của cấp có thẩm quyền	16.600.000.000			16.600.000.000		0	
					16.600.000.000			
	Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2026 theo Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	1.449.000.000			1.449.000.000		0	
			3.076		1.449.000.000	Sở Nội vụ		
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	2.035.000.000			285.000.000		1.750.000.000	
			3.364		285.000.000	Sở Tư pháp		
	Mua xe ô tô phục vụ công tác	5.000.000.000			0		5.000.000.000	

STT	Nội dung	Số tiền	Sử dụng chi các nhiệm vụ trong năm 2024				Dự toán còn lại năm 2024 chuyển nhiệm vụ sang thực hiện năm 2025	Ghi chú
			Quyết định		Số tiền	Đơn vị, địa phương		
			Số QĐ	Ngày QĐ				
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (kinh phí thực hiện Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở và các nhiệm vụ quốc phòng an ninh phát sinh;...	15.000.000.000			12.686.000.000		2.314.000.000	
			3.380		300.000.000	Công an tỉnh		
			3.391		12.386.000.000	Công an tỉnh		
	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp	20.000.000.000			0		20.000.000.000	
	Kinh phí thực hiện các hoạt động Lễ hội và các Lễ kỷ niệm khác của tỉnh	15.000.000.000			13.737.927.000		1.262.073.000	
			3.095		1.080.000.000	Sở Văn hóa TT và DL		
			3.096		197.451.000	Sở Văn hóa TT và DL		
			3.097		2.271.249.000	VP UBND tỉnh		
			3.098		4.952.300.000	Sở Văn hóa TT và DL		
			3.109		411.431.000	Các đơn vị		
			3.213		1.425.496.000	Các địa phương		
			3.254		1.000.000.000	Huyện Tphong		
			3.253		1.200.000.000	TP Đồng Hà		
			3.255		1.200.000.000	Huyện Vĩnh Linh		
	Dành nguồn hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng không cân đối đủ nguồn (nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; hỗ trợ huyện, xã xây dựng nông thôn mới;...)	12.000.000.000			5.350.000.000		6.650.000.000	
			3.377		3.000.000.000	Huyện Tphong		
			3.386		1.400.000.000	Huyện Vĩnh Linh		
			3.389		950.000.000	Thị xã Quảng Trị		
	Dành nguồn dự kiến trả nợ gốc, lãi, phí các khoản vay; giảm bội chi ngân sách địa phương các năm; bù hụt thu ngân sách cấp tỉnh; cân đối đảm bảo các nhiệm vụ chi dự toán NSDP năm 2025	140.000.000.000			0		140.000.000.000	
	Cân đối dự toán ngân sách địa phương năm 2024 (thu chuyển nguồn; kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách năm trước chuyển sang)	130.000.000.000			130.000.000.000		0	
					130.000.000.000			
	Nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh đảm bảo tiền lương biên chế chưa tuyển và các chính sách liên quan đến tiền lương; kinh phí thực hiện các chính sách chế độ trung ương chưa kịp thời bổ sung kinh phí; chính sách do địa phương ban hành; các nhiệm vụ phát sinh thuộc trách nhiệm bố trí của NSDP	102.764.800.000			25.046.207.187		77.718.592.813	
	Hoàn trả nguồn CCTL theo KNKT		3.232		4.277.200.000	Các địa phương		
	chuyển xếp lương		3.227		5.823.220.000	Các địa phương		
	chuyển xếp lương		3.393		1.816.745.000	Các địa phương		
	HĐ 111		3.178		2.050.070.000	Các đơn vị cấp tỉnh		
	HĐ 111		3.179		9.066.400.000	Các địa phương		
	hoàn trả tạm ứng kinh phí thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ				2.012.572.187			

STT	Nội dung	Số tiền	Sử dụng chi các nhiệm vụ trong năm 2024				Dự toán còn lại năm 2024 chuyển nhiệm vụ sang thực hiện năm 2025	Ghi chú
			Quyết định		Số tiền	Đơn vị, địa phương		
			Số QĐ	Ngày QĐ				
	KP thực hiện các chính sách thuộc sn GD năm 2024		3.177		66.990.474.000	Các địa phương		
	Hoàn trả nguồn KP đã bố trí tại QĐ 3177				-66.990.474.000			
	Kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện đề án, chính sách do địa phương ban hành đến năm 2024 và các năm tiếp theo; các nhiệm vụ phát sinh của NSDP	75.998.500.000			45.714.954.000		30.283.546.000	
	Chính sách theo ND 28		3.394		26.500.000.000	Các địa phương		
			3.124		850.000.000	VP UBND tỉnh		
			3.219		11.614.844.000	Sở GD mua tbi		
			3.243		2.600.000.000	Thành phố Đông Hà		
			3.310		1.000.000.000	Công ty thủy lợi		
			3.221		1.740.330.000	Công ty thủy lợi		
	Tết trồng cây		3.269		300.000.000	Huyện Hải Lăng		
	Cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng		3.079		1.109.780.000	Sở Nông nghiệp và PTNT		
	Bổ sung vốn cho ngân sách địa phương để ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay (Cho vay vốn cho các đối tượng chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ; bổ sung vốn ủy thác cho NHCS để thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030; Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 7/12/2023,...)	6.693.000.000			6.693.000.000		0	
			3.341		6.693.000.000			
	Kinh phí xây dựng "công an phường điển hình kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị"	4.000.000.000			3.719.000.000		281.000.000	
					3.719.000.000			
	Bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị	930.000.000			930.000.000		0	
					930.000.000			
	Nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2023 chuyển sang để bố trí cho các công trình, dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền	6.899.000.000			6.898.975.000			dư do tròn số chờ nguồn k có
			3.058	16/12/2024	6.898.975.000			
II	CÁC KHOẢN CHUYỂN NGUỒN KINH PHÍ KHÁC THEO QUY ĐỊNH	377.527.400.000			334.530.481.000		42.996.919.000	
1	Kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG	2.877.400.000			1.000.500.000		1.876.900.000	
			1.413	17/6/2024	500.500.000			
	QĐ 618+685 sdung kp tại QĐ 3333 (NTM năm 2023)				500.000.000			
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở,...	374.650.000.000			333.529.981.000		41.120.019.000	

STT	Nội dung	Số tiền	Sử dụng chi các nhiệm vụ trong năm 2024				Dự toán còn lại năm 2024 chuyển nhiệm vụ sang thực hiện năm 2025	Ghi chú
			Quyết định		Số tiền	Đơn vị, địa phương		
			Số QĐ	Ngày QĐ				
	KP thực hiện chế độ tiền lương của các địa phương năm 2023 và 2024		2.438	08/10/2024	135.000.000.000	Các địa phương		
	KP CCTL năm 2024 của các cquan đơn vị cấp tỉnh		2.617	1/11/2024	109.339.170.000	Các đơn vị cấp tỉnh		
	Chế độ tiền thưởng		3.113		31.678.311.000	Các đơn vị cấp tỉnh		
	Chế độ tiền thưởng		3.122		57.512.500.000	Các địa phương		